

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114/2017/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017



NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**- HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Xét Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 183/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư: 24.885.468 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 15.543.817 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 5.658.817 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục I)

- Đầu tư từ nguồn vốn xổ số kiến thiết : 5.800.000 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục II)

- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất : 4.085.000 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục III)

b) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ : 7.406.651 triệu đồng,
bao gồm:

- Vốn trong nước : 6.542.737 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục IV)

- Vốn nước ngoài : 863.914 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục V)

c) Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ : 1.935.000 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục VI)

2. Một số giải pháp thực hiện

a) Nâng cao trách nhiệm công tác tham mưu của các ngành và địa phương; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Sau khi kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh được phê duyệt, từng sở, ban ngành, địa phương rà soát, xem xét mục tiêu phát triển của từng lĩnh vực để sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư, bảo đảm tính cấp bách, kịp thời và chuẩn bị các thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các chủ đầu tư, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tổ chức triển khai thi công.

d) Tập trung chỉ đạo đầu tư hoàn thành một số công trình trọng điểm như: Giao thông nông thôn theo tiêu chí, xã nông thôn mới, thiết chế văn hóa, hệ thống thủy lợi, các bệnh viện tuyến tỉnh, công trình giao thông trọng điểm,...

đ) Đẩy mạnh công tác triển khai các dự án đầu tư tạo vốn từ quỹ đất xây dựng cơ sở hạ tầng, vừa tự cân đối vốn cho dự án, vừa bổ sung thêm nguồn ngân sách chi đầu tư phát triển.

e) Bố trí các nguồn vốn bảo đảm để triển khai thực hiện dự án, công trình đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số

89/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017. *Cienn*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em

